

**Phụ lục II**  
**QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU**  
**GIAI ĐOẠN 2021-2025 ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

**I. ĐIỀU KIỆN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU**

Là xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Xã đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**II. CÁC TIÊU CHÍ BẮT BUỘC**

Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 phải đáp ứng các tiêu chí sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Quy định đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì, hướng dẫn, đánh giá	
1	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người) <sup>2</sup>	Năm 2023	≥ 61,6	Cục Thống kê tỉnh
			Năm 2024	≥ 66,0	
			Năm 2025	≥ 70,4	
2	Mô hình thôn thông minh	Có ít nhất 01 mô hình thôn/làng thông minh	Thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này	Sở Thông tin và Truyền thông	

**III. CÁC TIÊU CHÍ TỰ CHỌN**

Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 khi đạt tiêu chí quy định về một trong các lĩnh vực nổi trội nhất, cụ thể như sau:

TT	Lĩnh vực	Nội dung	Quy định đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì, hướng dẫn, đánh giá
1	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn (gồm 03 tiêu chí)	1. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng 3 sao	≥ 2 sản phẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		2. Tỷ lệ sản phẩm OCOP được đưa lên sàn điện tử	100%	
		3. Có dự án hoặc mô hình phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm đang thực hiện có hiệu quả tại thời điểm đánh giá	≥ 1	

<sup>2</sup> Thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm.

TT	Lĩnh vực	Nội dung	Quy định đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì, hướng dẫn, đánh giá
2	Giáo dục và đào tạo (gồm 2 tiêu chí)	1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 02 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
		2. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt	Đạt	
3	Văn hóa (gồm 2 tiêu chí)	1. Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 40% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia thường xuyên	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		2. Mỗi thôn, làng duy trì hoạt động đội hoặc câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ thường xuyên	≥ 04 đội/ câu lạc bộ	
4	Du lịch (gồm 1 tiêu chí)	Có điểm du lịch được công nhận trên địa bàn xã (du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa...)	≥ 02 điểm	
5	Cảnh quan môi trường (gồm 4 tiêu chí)	1. Xanh: - Tỷ lệ km đường xã, đường thôn, liên thôn được trồng cây bóng mát dọc bên đường (khuyến khích kết hợp trồng hoa) - Các khu công cộng được trồng cây xanh, cây bóng mát	≥ 50%  Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		2. Sạch: - Tỷ lệ km đường trục xã, trục thôn, liên thôn được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý - Công tác vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm được duy trì thường xuyên, kênh mương được vệ sinh, nạo vét, khai thông dòng chảy, phát quang, kê bờ và xây dựng cảnh quan (không có hiện tượng tù đọng nước thải và rác thải dưới kênh mương thoát nước) - Khuôn viên trụ sở UBND xã, trạm y tế, trường học và nhà văn hóa thôn, xóm phải được chỉnh trang, vệ sinh sạch sẽ, trồng cây xanh, cây hoa phù hợp cảnh quan và có nước sinh hoạt, nhà vệ sinh an toàn.	≥ 80%  Đạt	
		3. Đẹp: - Các tuyến đường ngõ, xóm được trồng hoa, cây cảnh; hàng rào được trồng bằng cây xanh hoặc xây dựng nhưng có phủ cây xanh	≥ 70%	